TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 11- 2025
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – CẦN THƠ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Châu.

Ông Nguyễn Phước .

- ***Thư ký phiên tòa****:* Ông Nguyễn Công Lịnh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ tham gia phiên tòa****:* Bà Nguyễn Lê Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 39/2025/TLST–HNGĐ, ngày 09/10/2025, về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 204/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/11/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Thái Quốc C, sinh ngày 26/11/1971. CCCD: 094071011536, ngày cấp 10/8/2021. Nơi thường trú: số A, đường T, ấp H, Phường M, Thành phố Cần Thơ (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Yến N, sinh ngày 19/4/1974. CCCD: 094174005594, ngày cấp 18/11/2021. Nơi thường trú: số A, đường T, ấp H, Phường M, Thành phố Cần Thơ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 9 năm 2025 và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Thái Quốc C trình bày:

Ông Thái Quốc C và bà Trần Thị Yến N tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (nay là Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Cần Thơ) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 37 ngày đăng ký 12/10/1999. Tuy nhiên, vài năm gần đây vợ chồng ông bà phát sinh nhiều mâu

thuẩn không thể hòa giải, tình cảm ngày càng phai nhạt nên cả hai đã sống ly thân cho đến nay. Nay ông C yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông C được ly hôn với bà N.

Trong quá trình chung sống, ông C và bà N có 02 người con chung tên Thái Huy H, giới tính: nam, sinh ngày 30/11/2000 và Thái Thanh T, giới tính: nữ, sinh ngày 01/11/2013. Sau khi ly hôn, ông C đồng ý để bà N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Thái Thanh T đến khi đủ 18 tuổi và ông C đồng ý cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi đủ 18 tuổi.

Đối với con chung Thái Huy H hiện nay đã trưởng thành, phát triển khỏe mạnh bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình chung ông bà có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: không có.

- Bị đơn bà Trần Thị Yến N trình bày:

Bà N thống nhất với lời trình bày của ông C về quan hệ hôn nhân, quá trình chung sống, con chung. Về tài sản chung, nợ chung bà N trình bày có nhưng không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Về yêu cầu khởi kiện của ông C bà N không đồng ý. Nếu ông C muốn ly hôn với bà N thì phải đồng ý chuộc tài sản đang thế chấp cho bà N và chia tài sản theo yêu cầu bà N. Nếu ly hôn, bà N đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Thái Thanh T, giới tính: nữ, sinh ngày 01/11/2013 và yêu cầu ông C cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi đủ 18 tuổi.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Cần Thơ tham gia phiên tòa trình bày ý kiến về việc tuân thủ pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án thì đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Thái Quốc C; về con chung: giao con chung là cháu Thái Thanh T, giới tính: nữ, sinh ngày 01/11/2013 cho bà N được trực tiếp nuôi dưỡng và ông C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Các tình tiết, sự kiện không cần chứng minh: Các đương sự thống nhất với các tình tiết, sự kiện về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Căn cứ quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là các tình tiết, sự kiện được các đương sự thừa nhận không cần phải chứng minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thái Quốc C và ông Trần Thị Yến N tự nguyện kết hôn vào năm 1999 và được Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (nay là Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Cần Thơ) cấp giấy chứng nhận kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa ông C và bà N là hợp pháp, được

pháp luật công nhận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, ông C có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông T1 Hội đồng xét xử nhận thấy: vợ chồng ông C, bà N đã phát sinh mâu thuẩn trong quá trình chung sống không thể hàn gắn; ông bà không còn yêu thương chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy, ông bà đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình"* làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu xin ly hôn của ông C là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông C và bà N được ly hôn.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình chung sống, ông C và bà N thống nhất xác định có 02 người con chung tên Thái Huy H, giới tính: nam, sinh ngày 30/11/2000, Thái Thanh T, giới tính: nữ, sinh ngày 01/11/2013.

Sau khi ly hôn, ông C đề nghị giao cho bà N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Thái Thanh T đến khi đủ 18 tuổi và ông C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi đủ 18 tuổi. Đối với con chung Thái Huy H hiện nay đã trưởng thành, phát triển khỏe mạnh bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hội đồng xét xử nhận thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù bà N không đồng ý ly hôn, nhưng cũng có ý kiến trình bày là trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì đề nghị giao con chung là cháu Thái Thanh T cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi và yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 đồng. Xét yêu cầu của ông C phù hợp với ý kiến của bà N và phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bà N và các thành viên gia đình không ai được cản trở ông C trong việc thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

Đối với con chung Thái Huy H hiện nay đã trưởng thành, phát triển khỏe mạnh bình thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Thái Quốc C trình bày không có, bà Trần Thị Yến N trình bày có nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Các đương sự được quyền khởi kiện thành vụ kiện khác khi có phát sinh tranh chấp.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Thái Quốc C

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Thái Quốc C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng. Được khấu trừ số tiền 300.000 đồng ông C đã tạm ứng theo Biên lai thu tạm ứng

án phí, lệ phí Tòa án số 0003639 ngày 25/9/2025 Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Như vậy, ông C phải nộp thêm số tiền 300.000 đồng.

Bà Trần Thị Yến N không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 92, khoản 4 Điều 147, các Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Thái Quốc C.

1/. Về quan hệ hôn nhân: Ông Thái Quốc C và bà Trần Thị Yến N được ly hôn.

2/. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

- Về con chung: Giao cháu Thái Thanh T, giới tính: nữ, sinh ngày 01/11/2013 cho bà Trần Thị Yến N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Đối với con chung Thái Huy H hiện nay đã trưởng thành, phát triển khỏe mạnh bình thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Bà Trần Thị Yến N và các thành viên gia đình không ai được cản trở ông Thái Quốc C trong việc thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Thái Quốc C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Thái Thanh T, giới tính: nữ, sinh ngày 01/11/2013, mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 21/11/2025 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Về phương thức cấp dưỡng: Ông C cấp dưỡng định kỳ hàng tháng. Các đương sự có quyền tự thỏa thuận cách giao nhận tiền, trường hợp không thỏa thuận được thì yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành theo quy định pháp luật.

3/. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Thái Quốc C trình bày không có, bà Trần Thị Yến N trình bày có nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Các đương sự được quyền khởi kiện thành vụ kiện khác khi có phát sinh tranh chấp.

4/. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Thái Quốc C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng. Được khấu trừ số tiền 300.000 đồng ông C đã tạm ứng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003639 ngày 25/9/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Như vậy, ông C phải nộp thêm số tiền 300.000 đồng.

Bà Trần Thị Yến N không phải chịu án phí.

5/. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

6/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND cùng cấp;
- Phòng THADS khu vực 5 – Cần Thơ;
- UBND Phường Mỹ Xuyên, thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Trúc Phương